



This project is funded by  
the European Union



# HỘI THẢO

## THAM VẤN VỀ CÁC TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO EU-VIỆT NAM (EVFTA) ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

**Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2017**

Quan điểm trong bài trình bày là của tác giả, không phản ánh ý kiến chính thức của Liên minh châu Âu hay của Bộ Công Thương

# Hiệp định EU-VN FTA: Một số tác động theo nhóm ngành

*Nguyễn Anh Dương*

*Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương*

# Nội dung bài trình bày

- Giới thiệu
- Một số tác động theo nhóm ngành
  - *Nông, lâm nghiệp và thủy sản*
  - *Công nghiệp*
  - *Dịch vụ*
- Một số khía cạnh khác
- Định hướng chính sách

# Giới thiệu

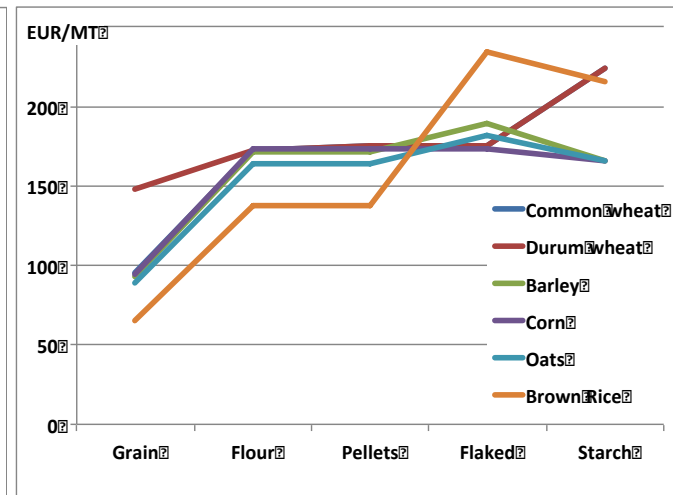
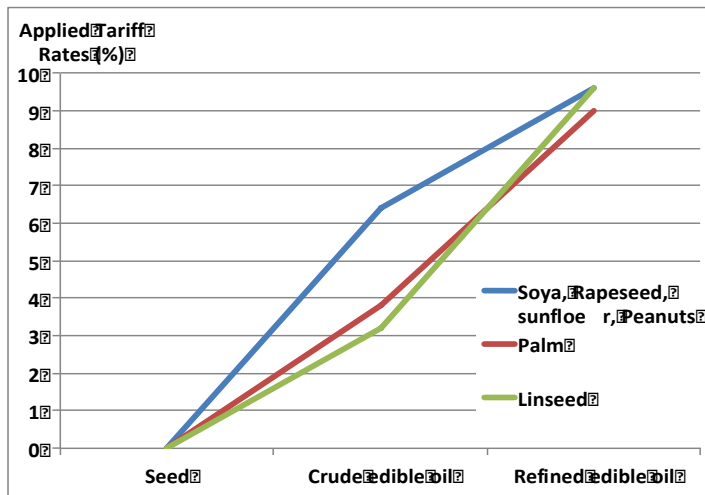
- Báo cáo Đánh giá tác động của EU-VN FTA năm 2014 đã đánh giá khá chi tiết cơ hội, thách thức đối với các ngành *trước khi* có toàn văn Hiệp định.
- Báo cáo năm 2017 cập nhật thêm tình hình, số liệu và nhận định *sau khi* có toàn văn Hiệp định.

# Tác động theo nhóm ngành

## *Nông, lâm nghiệp và thủy sản*

- EVFTA có thể giúp loại bỏ đáng kể hàng rào thuế quan và cơ cấu thuế lũy tiến trong chuỗi giá trị ở EU

### Thuế lũy tiến đối với hàng nông nghiệp của EU



- VN xuất siêu các sản phẩm nông sản chế biến và thủy sản sang EU
  - Song chỉ tập trung ở một số ít sản phẩm
  - Gặp thách thức từ hàng rào SPS và các tiêu chuẩn tự nhiên/có tính chất tự nguyện khác.
    - Các quy định liên quan đến SPS ngày một ngặt nghèo hơn;
    - HACCP và các biện pháp kiểm soát khác theo chuỗi là cần thiết, song khó thực hiện ở VN

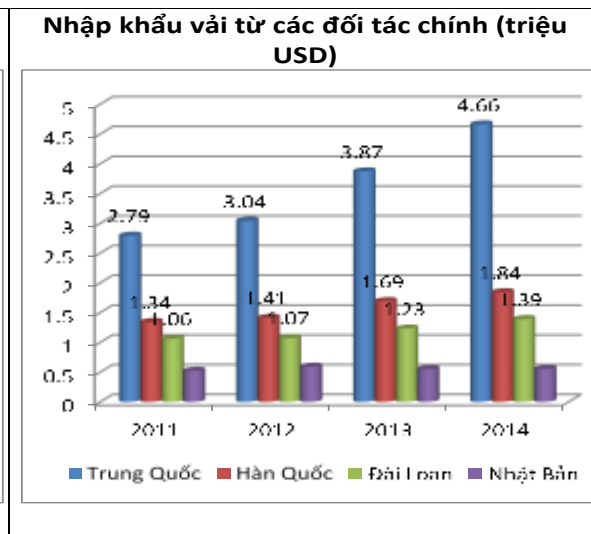
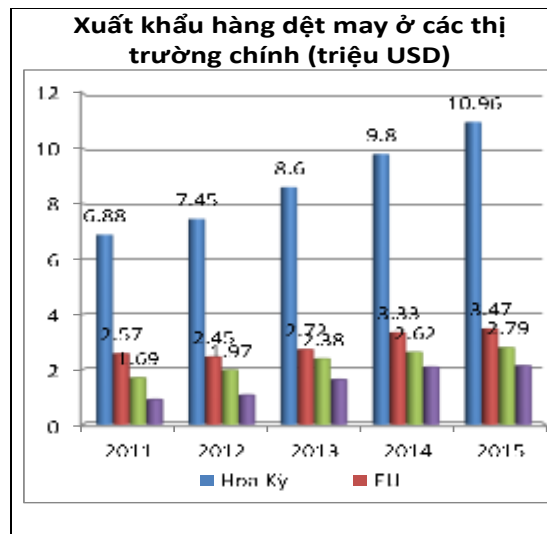
- Xuất khẩu thủy sản: câu chuyện về xuất xứ
  - Tàu đánh cá đăng ký ở thành viên EU hoặc VN; hoặc
  - Gắn cờ thành viên EU hoặc cờ VN; hoặc
  - Đáp ứng một trong 2 điều kiện sau:
    - Tàu có ít nhất 50% sở hữu của công dân một thành viên EU hoặc VN;
    - Tàu thuộc sở hữu của các công ty có trụ sở ở EU hoặc VN, có ít nhất 50% thuộc sở hữu cá nhân/tổ chức công của 1 nước EU hoặc VN.
- Nhưng không phải là vấn đề lớn do tàu nước ngoài chưa được khai thác ở vùng biển VN.

# Tác động theo nhóm ngành: *Công nghiệp chế biến, chế tạo*

## •Dệt may:

–XNK giữa VN-EU chủ yếu ở sản phẩm cuối cùng;

- 2015: VN xuất 3 tỷ USD hàng may mặc, nhập hơn 100 triệu USD vải từ EU;
- 2016: xuất khẩu dệt may sang EU đạt 3,7 tỷ USD, tăng 6,7%.





- Thuế nhập khẩu hàng dệt may vào EU sẽ giảm từ mức trung bình 9,6% (hiện nay) về 0% theo lộ trình (7 năm).
  - *Khả năng cạnh tranh (về giá) của hàng dệt may VN vào EU sẽ được cải thiện.*
- Song phải đáp ứng về quy tắc xuất xứ
  - *Cho phép cộng gộp xuất xứ (từ Hàn Quốc – đã có FTA với EU)*
  - *Xuất xứ “từ vải trở đi”*
- Quy chuẩn kỹ thuật của EU khá ngặt nghèo: tiêu chuẩn chất lượng (ISO 14001); đóng gói, ghi nhãn sản phẩm;

- Thách thức đối với ngành dệt may:
  - Tỷ lệ nội địa hóa thấp, nên đáp ứng quy tắc xuất xứ trong EVFTA là không dễ;
  - Công nghiệp phụ trợ kém phát triển, nên phải phụ thuộc vào đầu vào nhập khẩu cho sản xuất hàng dệt may;
  - Cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu dệt may;
  - Rủi ro từ rào cản thương mại gắn với yêu cầu khắt khe về trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, v.v.
  - Cải thiện chất lượng lao động và năng suất lao động trong ngành;
  - Duy trì thị phần trên thị trường trong nước.

- Ô tô:
  - VN chưa xuất khẩu CBU sang EU;
  - EU xuất khẩu rơng phụ tùng ô tô sang VN (122 triệu USD năm 2015)
  - Cắt giảm thuế → chi phí nhập khẩu trên mỗi đơn vị CBU hoặc phụ tùng ô tô giảm
  - Xuất khẩu sang EU gặp khó vì quy tắc xuất xứ tương đối cao so với năng lực của VN...
  - Và còn do TBT của EU (tiêu chuẩn kỹ thuật, đánh giá hợp chuẩn/hợp quy, v.v.)

# Tác động theo nhóm ngành:

## *Dịch vụ*

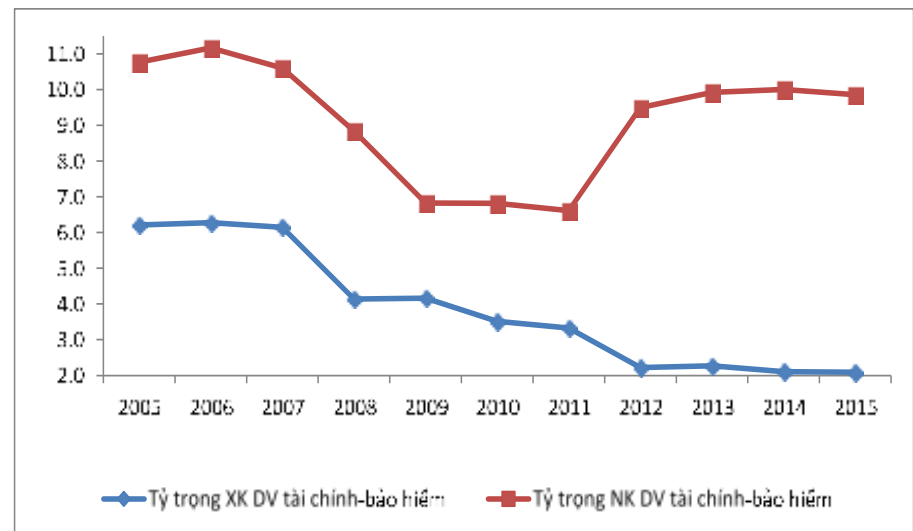
- Xuất nhập khẩu dịch vụ tài chính:

–*Xuất khẩu trung bình 210 triệu USD/năm giai đoạn 2005-2015.*

- Song liên tục giảm, đặc biệt từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu (trung bình 177 triệu USD/năm giai đoạn 2010-2015).

–*Nhập khẩu giữ xu hướng tăng, đặc biệt nhanh trong các năm 2013-2014.*

Tỷ trọng xuất/nhập khẩu dịch vụ tài chính-bảo hiểm trong tổng xuất/nhập khẩu dịch vụ, 2005-2015 (%)



Nguồn: TCTK.

- Cam kết đáng lưu ý trong EVFTA:
  - *Phương thức cam kết: Vẫn là “chọn cho”;*
  - *ISDS;*
  - *Cơ chế Ratchet (chỉ tiến, không lùi);*
  - *Một số cam kết mở cửa thị trường (chi nhánh tái bảo hiểm, nghĩa vụ cấp phép, đối xử quốc gia cho nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài, v.v.).*
- EVFTA có thể có thể làm tăng nhập khẩu dịch vụ tài chính của VN (rõ hơn so với xuất khẩu).

- Cơ hội cho VN:
  - Tăng cường tiếp cận thị trường EU (gắn với việc tăng cường khả năng kết nối trong chuỗi cung ứng hàng hóa **và** quy mô giao dịch lớn hơn trong điều kiện hội nhập và tăng trưởng)
  - Tăng trình độ quản trị của các nhà cung ứng dịch vụ tài chính phù hợp với thông lệ quốc tế
  - Đa dạng hóa các dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp Việt Nam
  - Tiết giảm chi phí

- Thách thức đối với VN:
  - *Cạnh tranh với doanh nghiệp, nhà cung ứng của EU;*
  - *Khó có thể phân định rạch ròi cơ hội tại thị trường trong nước và nước ngoài (do tính chất đặc thù của dịch vụ);*
    - Khó phân định giữa cơ hội và thách thức;
    - Khó phân định về biên giới giữa thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.

# Một số khía cạnh khác

- Mua sắm Chính phủ:
  - Đã mở cho nhà thầu EU (EVFTA và TPP là hai hiệp định duy nhất cho phép nhà thầu ngoại tham gia) của 20 Bộ ngành và 2 địa phương (HN, HCM)
  - Song có điều kiện về cơ quan, đối tượng và ngưỡng mua sắm (giảm dần trong 15 năm)
  - Áp lực cạnh tranh đối với doanh nghiệp trong nước có thể gia tăng qua các năm.



- DNNN:

- Phạm vi điều chỉnh giới hạn theo nguồn gốc, lĩnh vực hoạt động và doanh thu.
- 5 năm đầu thì chưa có tác động trực tiếp đối với DNNN địa phương.
- Tiêu chuẩn quản trị được thừa nhận trên thế giới? OECD?
- Cạnh tranh bình đẳng và hàm ý đối với DNNN?

# Đánh giá chung

- Ít có tác động theo chuỗi giá trị.
- Cơ hội đối với các nhóm mặt hàng chính, không chỉ từ EVFTA mà còn kết hợp với các FTA khác
  - Vấn đề là làm sao nâng cao GTGT thông qua khả năng cạnh tranh (không chỉ về giá).
- Kết hợp hiệu quả chính sách ngành và cải cách thể chế kinh tế?

# XIN CẢM ƠN

**Liên hệ :**

**Ban Quản lý Dự án EU-MUTRAP**

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội, 49**

**Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**Tel: (84 - 4) 3937 8472**

**Fax: (84 - 4) 3937 8476**

**Email: [mutrap@mutrap.org.vn](mailto:mutrap@mutrap.org.vn)**

**Website: [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn)**

**(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)**